

Số: 126/2022/QĐST-HNGĐ

Huyện T, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Ông Hoàng Đức Hân

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố H.

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện T, thành phố H.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Trịnh Thị N.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Trịnh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Trịnh Thị N có bốn con chung tên là Lê Trịnh Tùng D sinh ngày 02/7/2010, Lê Thu H sinh ngày 22/3/2013, Lê Như Q sinh ngày 03/4/2019 và Lê Thanh T sinh ngày 14/3/2021. Anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai con tên là Lê Trịnh Tùng D và Lê Thu H, chị Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con tên là Lê Như Q và Lê Thanh T cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên là Lê Như Q cho chị Trịnh Thị N mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của chị Trịnh Thị N cho đến khi thi hành án xong, anh Lê Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Trịnh Thị N có tài sản chung và vay nợ chung để tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, cộng bằng 600.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008087 ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Lê Văn H còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T, thành phố H,  
(Giấy CNKH số 67, đk ngày 29/8/2009);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**